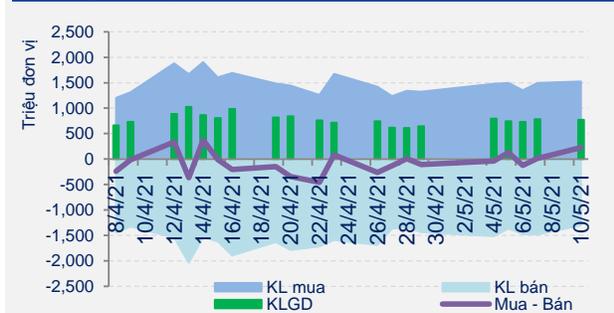


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/5/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,259.58	280.27
% Thay đổi	↑ 1.43%	↑ 0.15%
KLGD (CP)	773,055,922	115,910,275
GTGD (tỷ đồng)	23,133.85	2,287.71
Tổng cung (CP)	1,300,533,500	154,465,800
Tổng cầu (CP)	1,525,844,300	154,033,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,433,490	802,222
KL mua (CP)	46,752,190	983,900
GTmua (tỷ đồng)	1,981.02	16.85
GT bán (tỷ đồng)	1,890.45	15.26
GT ròng (tỷ đồng)	90.57	1.59

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.88%	18.2	2.9	2.2%
Công nghiệp	↓ -0.41%	17.8	2.4	6.8%
Dầu khí	↑ 4.65%	22.7	1.7	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.25%	-	9.4	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.15%	15.8	2.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.91%	18.8	3.8	7.9%
Ngân hàng	↑ 1.76%	12.4	2.4	35.7%
Nguyên vật liệu	↑ 2.40%	13.9	2.4	18.2%
Tài chính	↑ 0.41%	19.1	3.0	22.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.59%	14.7	2.3	1.5%
VN - Index	↑ 1.43%	16.9	3.1	
HNX - Index	↑ 0.15%	15.5	2.1	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần với giá trị khớp lệnh lập kỷ lục mới. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 17,77 điểm (+1,43%) lên 1.259,58 điểm; HNX-Index tăng 0,41 điểm (+0,15%) lên 280,27 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 842 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 23.805 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 341 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 334 mã giảm. Thị trường giảm trong nửa đầu phiên sáng, nhưng lực cầu mạnh sau đó đã giúp các chỉ số lấy lại sắc xanh và chỉ số VN-Index còn kết phiên ở mức cao nhất. VNM (+6,9%) là mã có tác động tích cực nhất đến đà tăng của VN-Index khi đóng góp 3,357 điểm. Tiếp theo sau là các mã MSN (+6,9%), HPG (+3,6%), VHM (+2,1%) và các mã ngành ngân hàng như MBB (+5,1%), VCB (+1,1%), CTG (+2,3%), TCB (+2,2%)... VN30-Index tăng 29,93 điểm và thiết lập đỉnh cao mới. Ngoài MSN (+6,9%), TPB (+6,9%) và VNM (+6,9%) kết phiên ở mức giá trần, các mã cổ phiếu còn lại đều tăng mạnh như SSI (+6,1%), MBB (+5,1%) và PLX (+5,1%), HPG (+3,6%), BVH (+3,5%), FPT (+3,4%), HDB (+2,7%), GAS (+2,4%), VRE (+2,4%), CTG (+2,3%), TCB (+2,2%), VHM (+2,1%). Ở chiều ngược lại, NVL (-5,4%) giảm mạnh và là mã ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chỉ số.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần với diễn biến khá giống các phiên đầu tuần trước đó như 4/5, 19/4, 12/4 khi chỉ số giảm vào đầu phiên nhưng bật tăng mạnh sau đó khi lực cầu gia tăng. Điểm khác biệt là mức độ tập trung vốn của phiên hôm nay cao hơn hẳn 3 phiên trước đó khiến cho độ rộng thị trường chỉ là trung tính. Trên góc nhìn kỹ thuật, do thị trường đóng cửa trên ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 được đánh giá là ngang bằng so với khả năng thị trường chuyển sang sóng điều chỉnh a. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/5, thị trường có thể sẽ giằng co và rung lắc mạnh khi mà bên ủng hộ sóng tăng 5 và bên ủng hộ sóng điều chỉnh a gặp nhau tại vùng giá hiện tại. Nhà đầu tư trung hạn mua vào trong các phiên 28/1-2/2 và nhà đầu tư ngắn hạn mua vào trong các phiên 24/3-26/3 đã chốt lời khi thị trường vượt ngưỡng 1.250 điểm trong giai đoạn trước nên đứng ngoài quan sát thị trường. Những nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 có thể tiếp tục và trailing stop theo đường trung bình 20 ngày đã bán ra cũng nên đứng ngoài và tiếp tục quan sát.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/5/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.236,85 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần lên trong phiên chiều giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 17,77 điểm (+1,43%) lên 1.259,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 6.000 đồng, MSN tăng 6.600 đồng, HPG tăng 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL giảm 7.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm trong phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 277,618 điểm. Từ cuối phiên sáng, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 281,187 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,41 điểm (+0,15%) lên 280,27 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHS tăng 1.600 đồng, PVS tăng 600 đồng, THD tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

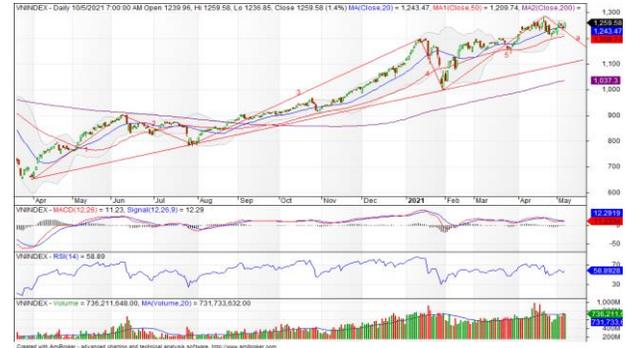
Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 90,57 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,3 triệu cổ phiếu. VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 133,6 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSB với 110,7 tỷ đồng tương ứng với 5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 314,1 tỷ đồng tương ứng với 7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 4,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 182 nghìn cổ phiếu. NTP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5 tỷ đồng tương ứng với 135,9 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BSI với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 267,4 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PAN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 97 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần với khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên nhưng giá trị khớp lệnh lập kỷ lục mới cho thấy mức độ tập trung vốn tại nhóm cổ phiếu bluechip vào thời điểm hiện tại.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vi sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Thực tế, thì sóng tăng 5 đã nở rộng được lên được gần 290 điểm khi VN-Index chạm đến ngưỡng 1.286 điểm trong phiên 20/4.

Do thị trường đóng cửa phiên hôm nay nằm trên ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) được đánh giá là ngang bằng so với khả năng thị trường bước vào sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/5, thị trường có thể sẽ giằng co và rung lắc mạnh khi mà bên ủng hộ sóng tăng 5 và bên ủng hộ sóng điều chỉnh a gặp nhau tại vùng giá hiện tại.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.245 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.210 điểm (MA50). Nếu mất các ngưỡng này thì tình hình sẽ trở nên tiêu cực hơn.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,9 - 56,25 triệu đồng/lượng, tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 17 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 10/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.162 VND/USD, giảm 17 đồng so với cuối tuần qua.

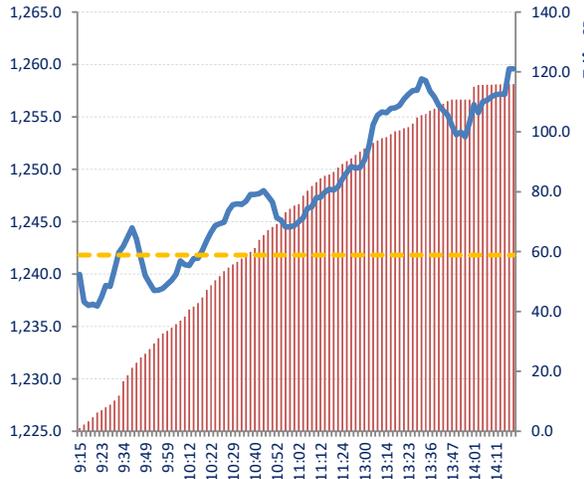
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,3 USD/ounce tương ứng với 0,29% lên 1.836,45 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,098 điểm tương ứng 0,09% xuống 90,132 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2168 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4088 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,81 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,47 USD/thùng tương ứng với 0,72% lên 65,38 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/5, Dow Jones tăng 229,23 điểm tương đương 0,66% lên 34.777,76 điểm. Nasdaq tăng 119,39 điểm tương đương 0,88% lên 13.752,24 điểm. Nasdaq Composite tăng 30,98 điểm tương đương 0,74% lên 4.232,6 điểm.

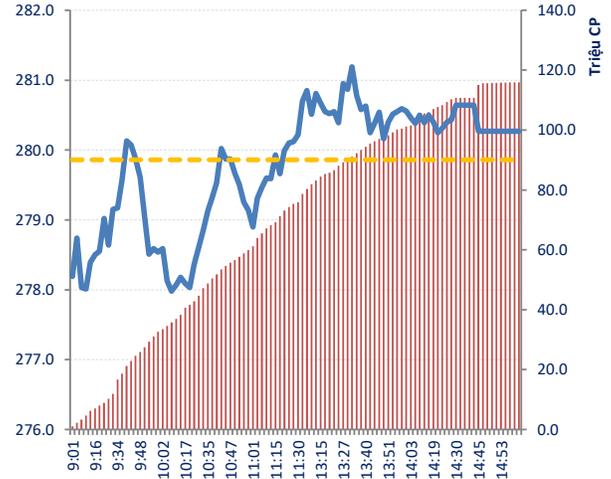


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

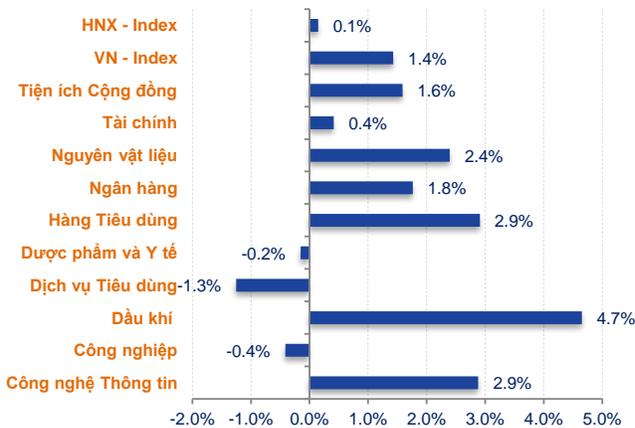
KLGD và VN-Index trong phiên



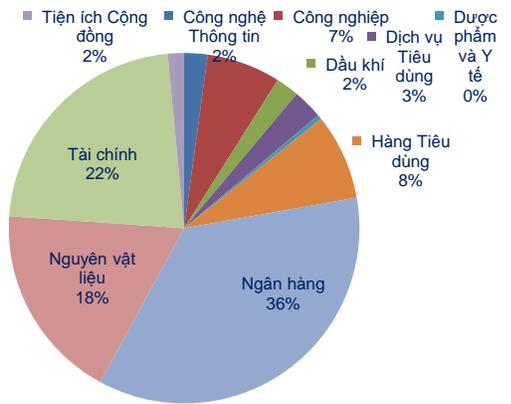
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



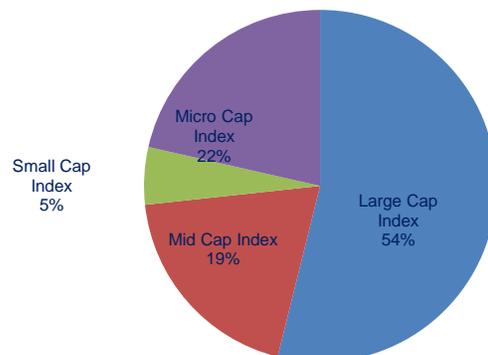
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSB	5,000,300	CTG	7,008,500
2	VRE	2,055,600	KBC	1,649,900
3	HQC	1,885,800	E1VFN30	1,459,900
4	MBB	1,746,500	KDH	933,100
5	FUEVFVND	1,519,200	HNG	598,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BSI	267,400	APS	112,400
2	NTP	135,888	PAN	97,000
3	BII	109,000	CVN	60,000
4	SHS	53,900	TIG	52,090
5	HUT	44,600	BBC	50,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	24.00	24.30	↑ 1.25%	41,518,900
MBB	31.60	33.20	↑ 5.06%	36,719,900
VPB	61.50	62.30	↑ 1.30%	36,321,000
HPG	60.80	63.00	↑ 3.62%	28,552,100
HQC	3.39	3.42	↑ 0.88%	26,123,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	24.50	24.00	↓ -2.04%	14,298,463
SHS	27.60	29.20	↑ 5.80%	10,590,306
PVS	20.60	21.20	↑ 2.91%	7,689,884
ART	9.10	10.00	↑ 9.89%	6,812,287
VND	39.50	41.50	↑ 5.06%	5,463,708

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NKG	30.00	32.10	2.10	↑ 7.00%
HAH	25.75	27.55	1.80	↑ 6.99%
FTS	18.60	19.90	1.30	↑ 6.99%
MSN	95.00	101.60	6.60	↑ 6.95%
TLH	17.30	18.50	1.20	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MEL	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
THS	22.10	24.30	2.20	↑ 9.95%
ECI	20.10	22.10	2.00	↑ 9.95%
BED	26.20	28.80	2.60	↑ 9.92%
TMX	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	48.75	45.35	-3.40	↓ -6.97%
FUCVREIT	25.20	23.45	-1.75	↓ -6.94%
NHA	28.90	26.90	-2.00	↓ -6.92%
TTE	10.55	9.82	-0.73	↓ -6.92%
AMD	7.38	6.87	-0.51	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MPT	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
KTT	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
THB	11.40	10.30	-1.10	↓ -9.65%
VIE	9.40	8.50	-0.90	↓ -9.57%
SDG	40.00	36.50	-3.50	↓ -8.75%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	41,518,900	9.4%	1,495	16.0	1.5
MBB	36,719,900	3250.0%	3,635	8.7	1.6
VPB	36,321,000	21.9%	4,627	13.3	2.7
HPG	28,552,100	31.1%	5,472	11.1	3.0
HQC	26,123,900	0.2%	20	168.4	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	14,298,463	14.2%	1,963	12.5	1.7
SHS	10,590,306	30.8%	4,721	5.8	1.5
PVS	7,689,884	5.2%	1,427	14.4	0.8
ART	6,812,287	2.3%	270	33.7	0.8
VND	5,463,708	29.7%	5,456	7.2	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	↑ 7.0%	18.0%	3,284	9.1	1.5
HAH	↑ 7.0%	13.2%	3,431	7.5	0.9
FTS	↑ 7.0%	19.0%	3,126	6.0	1.0
MSN	↑ 6.9%	5.4%	1,279	74.3	4.4
TLH	↑ 6.9%	12.8%	1,869	9.3	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MEL	↑ 10.0%	12.1%	1,563	9.6	1.1
THS	↑ 10.0%	7.5%	1,043	21.2	1.6
ECI	↑ 10.0%	14.6%	2,783	7.2	1.0
BED	↑ 9.9%	15.2%	2,052	12.8	1.9
TMX	↑ 9.9%	8.1%	1,322	9.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	5,000,300	16.2%	2,334	9.5	1.4
VRE	2,055,600	9.2%	1,175	26.4	2.3
HQC	1,885,800	0.2%	20	168.4	0.4
MBB	1,746,500	20.4%	3,635	8.7	1.6
UEVFN	1,519,200	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	267,400	16.9%	2,051	6.8	1.1
NTP	135,888	19.0%	4,258	8.5	1.6
BII	109,000	2.4%	222	36.5	0.8
SHS	53,900	30.8%	4,721	5.8	1.5
HUT	44,600	-8.7%	(993)	-	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	446,481	5.2%	1,969	67.0	3.2
VCB	359,761	22.1%	5,708	17.0	3.6
VHM	319,412	31.2%	8,023	12.1	3.4
HPG	201,448	31.1%	5,472	11.1	3.0
VNM	181,826	33.1%	5,222	16.7	5.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	65,905	61.8%	6,421	29.3	4.3
SHB	42,888	14.2%	1,963	12.5	1.7
BAB	17,571	7.7%	897	27.7	2.1
VCS	14,720	39.6%	9,561	9.6	3.5
IDC	10,290	7.2%	1,035	33.1	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.47	5.4%	760	13.7	0.7
FTM	2.45	-60.2%	(4,068)	-	0.5
EVG	2.27	2.6%	260	42.8	0.9
PXS	2.25	1.2%	66	98.8	1.1
CTS	2.15	18.7%	2,444	6.0	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.38	0.0%	5	955.0	0.4
TDT	2.72	9.4%	1,118	10.3	0.9
WSS	2.52	-0.5%	(45)	-	0.7
VIG	2.51	-2.0%	(113)	-	1.0
ACM	2.42	0.0%	2	1,361.5	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
